

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bò Quốc Khánh;
2. Ông Đoàn Văn Lước.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1975; Căn cước công dân số: 024175008277; địa chỉ: Tổ C, khu phố N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1961; Căn cước công dân số: 074061002176; địa chỉ: Tổ C, khu phố N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy H và ông Nguyễn Hồng Đ tự nguyện tìm hiểu nhau, sau tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) vào năm 2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm việc tại địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nhưng vì con còn nhỏ nên bà H cố nhẫn nhịn. Đến năm 2020, do không thể sống cùng ông Đ

được nữa nên bà H đã dọn ra ở riêng cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng không có sự tôn trọng, không có sự tin tưởng nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Bà H xác định không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu Nguyễn Quốc Đ1, sinh ngày 07/11/2005 và cháu Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 31/10/2007. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Nguyễn Hồng Đ có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà H nhưng ông Đ không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/12/2025 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên Tòa lần thứ hai, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hôn nhân, bà Nguyễn Thúy H và ông Nguyễn Hồng Đ có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy H và ông Nguyễn Hồng Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) vào năm 2005, được cấp

Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2005 ngày 20/01/2005 nên quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thúy H và ông Nguyễn Hồng Đ là hợp pháp.

Bà Nguyễn Thúy H xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không có sự tin tưởng, ông Đ không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà H không còn tình cảm và không muốn sống chung với ông Đ. Hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 06 năm nay nhưng không có biện pháp gì để hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của bà H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu Nguyễn Quốc Đ1, sinh ngày 07/11/2005 và cháu Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 31/10/2007. Con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Nguyễn Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Đ (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 20/01/2005).

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thúy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0037353 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- PTHADS khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- UBND phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh (01)
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết